

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ KON TUM
TỈNH KON TUM**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **70/2025/HS-ST**.

Ngày: 17/6/2025.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ KON TUM - TỈNH KON TUM**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Tỷ.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Thanh Phúc và bà Mai Thị Kim Dung.

- Thư ký phiên tòa: Bà Vũ Thị Hà Anh – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Kon Tum.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Kon Tum tham gia phiên tòa:
Ông Nguyễn Anh Tuấn - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 6 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 66/2025/TLST-HS ngày 22 tháng 5 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 71/2025/QĐXXST-HS ngày 03 tháng 6 năm 2025 đối với bị cáo:

Võ Văn T (tên gọi khác: Không), sinh ngày 19 tháng 01 năm 1989 tại Kon Tum; Nơi cư trú: Thôn 2, xã Hòa B, thành phố Kon T, tỉnh Kon Tum; Nghề nghiệp: Lái xe; Trình độ văn hoá: 10/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Võ Văn B, sinh năm 1963 và bà Nguyễn Thị Thanh T, sinh năm 1963; Bị cáo có vợ là chị Trần Thị Tố N, sinh năm 1991 (đã ly hôn) và 02 con (lớn sinh năm 2013, nhỏ sinh năm 2015); Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Tốt; Bị cáo bị áp dụng biện pháp “*Cấm đi khỏi nơi cư trú*” từ ngày 18/02/2025 đến nay. Bị cáo có mặt.

- Bị hại: Ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1963 (đã chết).

- Người đại diện hợp pháp của ông Nguyễn Văn T:

1/ Bà Lương Thị Thanh S, sinh năm 1967 (Là vợ).

2/ Chị Nguyễn Thị Bích T, sinh năm 1986 (Là con).

3/ Anh Nguyễn Văn T1, sinh năm 1990 (Là con).

4/ Anh Nguyễn Tấn Đ, sinh năm 1993 (Là con).

Cùng địa chỉ: Số 843 Phạm Văn Đ, phường Trần Hưng Đ, thành phố Kon T, tỉnh Kon Tum.

Bà Lương Thị Thanh S, anh Nguyễn Văn T1 và anh Nguyễn Tấn Đ ủy quyền cho chị Nguyễn Thị Bích T tham gia tố tụng (Văn bản ủy quyền đề ngày 16/01/2025); chị Thảo có mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Anh Nguyễn Phúc N, sinh năm 1989 (Vắng mặt).

Địa chỉ: Tổ dân phố 6, phường Pong D, huyện Krông B, tỉnh Đắk Lắk.

- *Người làm chứng:* Anh Nguyễn Duy P, sinh năm 1991 (Vắng mặt).

Địa chỉ: Số 572 Phạm Văn Đ, phường Trần Hưng Đ, thành phố Kon T, tỉnh Kon Tum.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 04 giờ 45 phút, ngày 21/12/2024, bị cáo Võ Văn T (đã có giấy phép lái xe hạng A1) điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 47N8-3785 lưu thông trên Quốc lộ 14 (hướng từ UBND xã Hòa B đi đến Nhà máy cán tôn Đồng T, phường Lê L, thành phố Kon T, tỉnh Kon Tum). Khi đến Km 1556+630 thuộc Quốc lộ 14, phường Trần Hưng Đ, thành phố Kon T, tỉnh Kon Tum, T cho xe lưu thông ở làn đường ngoài cùng với tốc độ khoảng 45-50km/h. Lúc này, T không chú ý quan sát, không giữ khoảng cách an toàn nên phần yếm xe bên trái của xe mô tô do T điều khiển đã va chạm đuôi xe đạp do ông Nguyễn Văn T điều khiển cùng chiều phía trước. Hậu quả, ông T tử vong, 02 phương tiện bị hư hỏng.

Kết quả kiểm tra nồng độ cồn, ma túy và chất kích thích: Võ Văn T không có nồng độ cồn, âm tính với chất ma túy; Nguyễn Văn T không thu được mẫu để giám định nồng độ cồn, ma túy và các chất kích thích khác.

*Kết luận giám định tử thi số 515/KLGĐTT-KTHS ngày 30/12/2024 của Phòng Kỹ thuật Hình sự, Công an tỉnh Kon Tum kết luận: Nguyễn Văn T chết do chấn thương sọ não.

*Kết luận giám định tư pháp ngày 31/12/2024 của Sở Giao thông Vận tải tỉnh Kon Tum kết luận:

+ Đối với xe mô tô biển kiểm soát 47N8-3785: Cánh phanh chắn gió bên trái bể vỡ; chắn bùn bánh xe phía trước bên trái bể vỡ; ốp nhựa sườn xe phía bên trái bị bể vỡ; phần trước cần đi số cong về sau một góc 90 độ; giá gác chân người lái phía bên trái cong về sau. Hệ thống phanh có tác dụng; Hệ thống lái có tác dụng; Hệ thống điện không hoạt động nên không kiểm tra hệ thống đèn.

+ Đối với xe đạp: Chấn bụn bánh xe sau cong vênh, phản quang lắp trên chấn bụn bị bể vỡ, tách rời vị trí lắp ghép; có tấm phản quang lắp trên hai bánh xe; Xe được trang bị hai hệ thống phanh độc lập, một hệ thống tác động lên bánh xe trước và một hệ thống tác động lên bánh xe sau; phanh trước, phanh sau có tác dụng; hệ thống lái: tay nắm lái, càng lái đầy đủ các chi tiết kẹp chặt và phòng lỏng; khớp quay lái không rơ, xoay lái nhẹ nhàng cả hai phía; xe có đèn, có tấm phản quang, có chuông hoạt động tốt.

*Kết quả khám nghiệm hiện trường thể hiện:

Hiện trường vụ tai nạn xảy ra tại Km 1556+630 đường Quốc lộ 14, phường Trần Hưng Đ, thành phố Kon T, tỉnh Kon Tum. Trục đường chạy theo hướng Bắc – Nam, hướng Bắc hướng về trung tâm thành phố Kon Tum và hướng Nam hướng về tỉnh Gia Lai; là đường hai chiều, ở giữa có dải phân cách cố định bằng bê tông rộng 2m, chia lòng đường thành 02 làn đường riêng biệt. Mỗi chiều đi có 03 làn đường, làn phía ngoài cùng rộng 2,3m được phân chia bởi vạch kẻ đường màu trắng liên tục; 02 làn phía trong rộng 7,5m được phân chia bằng vạch kẻ đường màu trắng đứt đoạn. Đoạn đường xảy ra tai nạn trải bê tông nhựa, mặt đường bằng phẳng, không bị che khuất tầm nhìn, hiện trường xảy ra tai nạn nằm ở phân đường phía Đông (hướng đi trung tâm thành phố Kon T, tỉnh Kon Tum).

Chọn mép đường phía Đông (phía bên phải đường Quốc lộ 14) làm mép đường chuẩn. Chọn trụ điện có ký hiệu KTLT 105A làm điểm mốc cố định. Tại hiện trường ghi nhận: Xe đạp nằm ngã nghiêng về phía bên trái, có đầu quay hướng Tây Bắc, đuôi xe quay hướng Đông Nam. Trục trước và trục sau xe đạp cách mép đường chuẩn lần lượt là 01m và 0,6m. Xe mô tô biển kiểm soát 47N8-3785, nằm ngã nghiêng về phía bên trái, có đầu xe quay hướng Tây Bắc, đuôi xe quay hướng Đông Nam, trục trước xe mô tô cách mép đường chuẩn là 0,45m, trục sau xe mô tô nằm trên mép đường chuẩn. Từ trục trước xe đạp đến trục sau xe mô tô là 09m, vỉa hè phía Đông rộng 4,2m, trên vỉa hè ghi nhận 01 vết cà đứt quãng dài 3,2m, điểm đầu và điểm cuối vết cà cách mép đường chuẩn lần lượt là 0,8m và 1,2m. Trên mặt đường ghi nhận 01 vị trí nạn nhân Nguyễn Văn T, đầu nạn nhân quay về hướng Tây, 02 chân quay về hướng Đông, đầu nạn nhân cách mép đường chuẩn là 1,8m.

Qua khám nghiệm hiện trường và các dấu vết để lại trên phương tiện xác định vị trí điểm đụng (vị trí va chạm đầu tiên giữa xe mô tô và xe đạp) cách mép đường chuẩn là 1,8m; Từ điểm đụng đến trục trước và trục sau xe đạp lần lượt là 4,9m và 4,4m; đến trục trước và trục sau xe mô tô lần lượt là 15,1m và 14m; đến đầu nạn nhân là 4,4m; đến điểm đầu và điểm cuối vết cà lần lượt là 9,5m và 12,7m; đến trụ điện có ký hiệu KTLT 105A điểm mốc cố định theo chiều vuông góc là 17,3m. Mở rộng hiện trường, không phát hiện gì thêm.

*Về vật chứng: Quá trình điều tra, cơ quan CSĐT đã thu giữ 01 xe mô tô biển số 47N8-3785, nhãn hiệu Yamaha, màu trắng xanh và 01 xe đạp. Cơ quan CSĐT đã

ra Quyết định xử lý vật chứng, trả lại xe mô tô cho bị cáo Võ Văn T, trả lại xe đạp cho chị Nguyễn Thị Bích T (người đại diện hợp pháp của ông Nguyễn Văn T).

*Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo Võ Văn T đã bồi thường cho gia đình bị hại ông Nguyễn Văn T số tiền là 70.000.000 đồng. Chị Nguyễn Thị Bích T là người đại diện của bị hại yêu cầu bị cáo tiếp tục bồi thường số tiền 20.000.000 đồng.

*Cáo trạng số 72/CT-VKSTPKT ngày 21/5/2025 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Kon Tum truy tố bị cáo Võ Văn T về tội “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*” theo điểm a khoản 1 Điều 260 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

*Tại phiên tòa, Kiểm sát viên trình bày lời luận tội, giữ nguyên quan điểm truy tố như bản Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Võ Văn T phạm tội “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*”. Đề nghị áp dụng: Điểm a khoản 1 Điều 260, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015; đề nghị xử phạt bị cáo từ 12 tháng đến 15 tháng tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

- Về trách nhiệm dân sự: Ghi nhận thỏa thuận bồi thường thiệt hại của bị cáo và gia đình bị hại, buộc bị cáo phải bồi thường số tiền là 20.000.000 đồng.

- Về án phí: Bị cáo phải chịu theo quy định.

*Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội, như nội dung Cáo trạng đã truy tố. Bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị hại không có ý kiến tranh luận. Bị cáo nói lời sau cùng, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an tỉnh Kon Tum, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Kon Tum, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định tại Bộ luật Tố tụng hình sự. Hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về nội dung vụ án: Trên cơ sở lời khai của bị cáo, những người tham gia tố tụng khác và chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã xác định:

Vào khoảng 04 giờ 45 phút, ngày 21/12/2024, bị cáo Võ Văn T điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 47N8-3785 lưu thông trên đường Quốc lộ 14, hướng từ UBND xã Hòa B đi phường Lê L, thành phố Kon T. Khi đi đến Km 1556+630 Quốc lộ 14 (thuộc phường Trần Hưng Đ, thành phố Kon T), do không chú ý quan sát, không giữ khoảng cách an toàn nên phần yếm xe bên trái của xe mô tô đã va chạm vào đuôi xe đạp do ông Nguyễn Văn T điều khiển cùng chiều phía trước, dẫn đến tai nạn. Hậu

quả: Ông Nguyễn Văn T tử vong; xe mô tô và xe đạp bị hư hỏng. Hành vi của bị cáo đã phạm vào tội “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*”, thuộc trường hợp “*làm chết người*”, quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 của Bộ luật Hình sự. Do đó, Cáo trạng số 72/CT-VKSTPKT ngày 21/5/2025 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Kon Tum truy tố bị cáo Võ Văn T là đúng người, đúng tội và có căn cứ pháp luật.

[3] Về tính chất, mức độ hành vi phạm tội: Xét thấy, hành vi của bị cáo Võ Văn T thực hiện với lỗi vô ý, đã xâm phạm đến trật tự an toàn giao thông và tính mạng của người tham gia giao thông được pháp luật bảo vệ, gây dư luận xấu trong xã hội; ảnh hưởng đến trật tự trị an trên địa bàn thành phố Kon Tum. Do đó cần xử lý nghiêm minh đối với bị cáo Võ Văn T để có tác dụng răn đe và phòng ngừa chung.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân bị cáo:

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Sau khi phạm tội, tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội. Bị cáo đã bồi thường cho gia đình bị hại số tiền 70.000.000 đồng. Người đại diện hợp pháp của bị hại (Chị Nguyễn Thị Bích T) có đơn bãi nại, đề nghị miễn truy cứu trách nhiệm hình sự cho bị cáo. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, quy định tại các điểm s, b khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự cần áp dụng cho bị cáo khi lượng hình.

Về nhân thân: Bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, phạm tội lần đầu.

[5] Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử nhận thấy, cần phải có một bản án với mức án tương xứng, phù hợp với hành vi phạm tội của bị cáo. Cần cách ly bị cáo Võ Văn T với đời sống xã hội một thời gian để bị cáo nhận thức được hành vi vi phạm của bản thân; để cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt, biết tôn trọng pháp luật, trật tự an toàn giao thông và tính mạng của người tham gia giao thông; đồng thời có tác dụng răn đe và phòng ngừa chung. Ngoài ra, không áp dụng hình phạt bổ sung (cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định) đối với bị cáo. Bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ quy định tại Điều 51 Bộ luật Hình sự, nên cần áp dụng khoản 1 Điều 54 Bộ luật Hình sự để quyết định hình phạt đối với bị cáo.

[6] Về tình tiết khác: Bị cáo T mua lại xe mô tô biển số 47N8-3785 của anh Nguyễn Phúc N, nhưng chưa làm thủ tục sang tên đổi chủ. Cơ quan CSĐT đã chuyển tài liệu đến Phòng Cảnh sát giao thông, Công an tỉnh Kon Tum để xem xét xử phạt vi phạm hành chính là phù hợp.

[7] Về vật chứng: Quá trình điều tra, Cơ quan CSĐT đã thu giữ và trả lại cho bị cáo Thông 01 xe mô tô biển số 47N8-3785, nhãn hiệu Yamaha, màu trắng xanh; trả lại xe đạp cho chị Nguyễn Thị Bích T (người đại diện hợp pháp của ông T) là phù hợp. Bị cáo T và chị T đã nhận đủ tài sản, không yêu cầu gì thêm nên Hội đồng xét xử không đề cập nữa.

[8] Về trách nhiệm dân sự: Trước khi mở phiên tòa, bị cáo và người đại diện của bị hại đã thỏa thuận được với nhau về việc bồi thường thiệt hại và đề nghị Tòa án ghi nhận việc bồi thường thiệt hại: Bị cáo Võ Văn T đã bồi thường số tiền 70.000.000 đồng. Bị cáo T phải tiếp tục bồi thường cho đại diện của bị hại (gồm: bà Lương Thị Thanh S, chị Nguyễn Thị Bích T, anh Nguyễn Văn T1 và anh Nguyễn Tấn Đ) số tiền là 20.000.000 đồng, mỗi tháng trả 5.000.000 đồng, kể từ tháng 7/2025 cho đến khi thực hiện xong việc bồi thường. Xét thấy, sự thỏa thuận này là hoàn toàn tự nguyện, không vi phạm điều cấm của pháp luật, không trái đạo đức xã hội và bị cáo, đại diện của bị hại có đề nghị Tòa án ghi nhận trong Bản án, do đó được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[9] Về án phí: Bị cáo Võ Văn T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật. Đối với việc trước khi mở phiên tòa, bị cáo và người đại diện của bị hại thỏa thuận được với nhau về việc bồi thường thiệt hại và đề nghị Tòa án ghi nhận thì không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh.

Tuyên bố bị cáo Võ Văn T phạm tội “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*”.

2. Về hình phạt.

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 260, các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, khoản 1 Điều 54 và Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015;

Xử phạt bị cáo Võ Văn T **10 (Mười)** tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị bắt đi thi hành án.

3. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng khoản 1 Điều 48 Bộ luật Hình sự năm 2015, các Điều 584, 585, 586 và 591 của Bộ luật Dân sự năm 2015; Điều 30 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Ghi nhận sự thỏa thuận về việc bồi thường thiệt hại: Buộc bị cáo Võ Văn T phải bồi thường cho người đại diện của bị hại (gồm: bà Lương Thị Thanh S, chị Nguyễn Thị Bích T, anh Nguyễn Văn T1 và anh Nguyễn Tấn Đ) số tiền là 20.000.000 (*Hai mươi triệu*) đồng, mỗi tháng trả 5.000.000 (*Năm triệu*) đồng, kể từ

tháng 7/2025 cho đến khi thực hiện xong việc bồi thường.

**Về nghĩa vụ thi hành án và nghĩa vụ chậm thi hành án: Căn cứ khoản 2 Điều 357 Bộ luật Dân sự năm 2015; Kể từ ngày Bản án có hiệu lực pháp luật và người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án mà bị cáo chậm trả tiền cho người được thi hành án thì còn phải chịu lãi suất phát sinh theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.*

4. Về án phí: Căn cứ các Điều 135 và 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; các Điều 6, 21 và các điểm a, f khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo Võ Văn T phải chịu 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo, thời hạn kháng cáo: Căn cứ các Điều 331 và 333 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015. Trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án (17/6/2025), bị cáo, người đại diện của bị hại có mặt có quyền kháng cáo bản án theo trình tự phúc thẩm. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Kon Tum;
- VKSND tỉnh Kon Tum;
- VKSND thành phố Kon Tum;
- Cơ quan CSĐT – CA tỉnh Kon Tum;
- Chi cục THADS thành phố Kon Tum;.
- Bị cáo; Người đại diện của bị hại; NLQ;
- Lưu hồ sơ VA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Trần Tỷ